

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP : 8/5, GVCN : BÙI THANH GIANG

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8/5	Hỷ Hòa An	05/11/2009		7/5	
2	8/5	Lâm Võ Hoài Anh	28/09/2009		7/5	
3	8/5	Phùng Tuyết Anh	28/12/2009	x	7/5	
4	8/5	Thái Gia Ân	09/08/2009	x	7/5	
5	8/5	Đàm Nguyễn Hồng Ân	28/03/2009	x	7/5	
6	8/5	Trần Tín Chí	25/04/2009		7/5	
7	8/5	Đặng Hân Di	19/07/2009	x	7/5	
8	8/5	Nghiêm Tuấn Diệu	20/09/2009		7/5	
9	8/5	Hồ Mỹ Doanh	04/08/2009	x	7/5	
10	8/5	Nguyễn Hoàng Đạt	08/10/2009		7/5	
11	8/5	Trần Thành Đạt	30/11/2009		7/5	
12	8/5	Lý Phương Đình	23/08/2009	x	7/5	
13	8/5	Lâm Chánh Hải	08/02/2009		7/5	
14	8/5	Tổng Phạm Gia Hào	30/06/2009		7/5	
15	8/5	Quang Sở Hiền	08/09/2008	x	8/5	HS Lưu ban
16	8/5	Nguyễn Minh Hoàng	08/10/2009		7/5	
17	8/5	Ung Gia Hy	10/07/2009		7/5	
18	8/5	Nguyễn Bảo Khang	02/03/2009		7/5	
19	8/5	Nguyễn Trần Đăng Khoa	04/08/2009		7/8	
20	8/5	Lý Tuấn Kiệt	02/10/2009		7/5	
21	8/5	Nghiêm Tuấn Kỳ	11/01/2008		8/5	HS Lưu ban
22	8/5	Bùi Hải Lâm	16/04/2009		7/5	
23	8/5	Huỳnh Phi Lân	09/09/2009		7/5	
24	8/5	Lưu Thế Mi	20/09/2009	x	7/5	
25	8/5	Lâm Chí Minh	13/07/2009		7/5	
26	8/5	Dương Hoàn Minh	14/12/2009		7/5	
27	8/5	Vong Gia Mỹ	15/07/2008	x	7/5	
28	8/5	Lưu Gia Ngân	16/12/2009	x	7/5	
29	8/5	Trần Ngọc Hoàn Ngân	07/01/2009	x	7/5	
30	8/5	Nguyễn Kim Ngân	30/04/2008	x	8/2	HS Lưu ban
31	8/5	Chung Yến Nhi	12/04/2009	x	7/5	
32	8/5	Lâm Tuệ Như	14/05/2009	x	7/5	
33	8/5	Hỷ Quang Phát	09/01/2009		7/5	
34	8/5	Trương Thuận Phát	27/11/2009		7/5	
35	8/5	Trương Lai Phú	09/07/2009		7/5	
36	8/5	Huỳnh Phong Phú	14/06/2009		7/5	
37	8/5	Lai Kim Phụng	03/07/2009	x	7/5	
38	8/5	Lê Huỳnh Nghĩa Quốc	21/04/2009		7/5	
39	8/5	Lưu Đức Quý	13/11/2009		7/5	
40	8/5	Nguyễn Phong Sơn	08/12/2008		7/5	
41	8/5	Phan Văn Tài	25/10/2009		7/5	
42	8/5	Lê Tín Thành	16/07/2009		7/5	
43	8/5	Ứng Gia Thuyền	05/05/2009	x	7/5	
44	8/5	Ngô Ngọc Mai Trang	11/11/2009	x	7/5	
45	8/5	Lư Bảo Trân	29/08/2009	x	7/5	
46	8/5	Nguyễn Đức Anh Tuấn	25/10/2009		7/5	